TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2019/QĐST-HNGĐ	*Lâm Bình, ngày 26 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 14/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Quan Văn D, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Chị Chẩu Thị Đ, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang do ông Nguyễn Quỳnh H- Cán bộ Phòng giao dịch- là đại diện theo ủy quyền.

Căn cứ vào các Điều 28, 212, 213, Điều 143, 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Quan Văn D, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Chị Chẩu Thị Đ, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Quan Văn D và chị Chẩu Thị Đ thỏa thuận giao cháu Quan Thị N, sinh ngày 02/9/1996 bị câm điếc bẩm sinh cho chị Chẩu Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng (Hiện cháu N đang ở cùng chị Đ), giao cháu Quan Văn C, sinh ngày 27/4/2001 cho anh Quan Văn D trực tiếp nuôi dưỡng (Hiện cháu C đang ở cùng anh D). Anh D và chị Đ được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung sau ly hôn, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh Quan Văn D và chị Chẩu Thị Đ cùng xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Các bên đương sự thỏa thuận anh Quan Văn D tiếp tục thực hiện hợp đồng vay vốn mã khách hàng 2300037833 và có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh khi đến hạn cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang .

Về án phí: Anh Quan Văn D phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm ly hôn là 75.000đ *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0006153 ngày 28/3/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Lâm Bình. Hoàn trả cho anh Quan Văn D số tiền tạm ứng án phí chênh lệch còn lại.

Chị Chẩu Thị Đ phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm ly hôn là 75.000đ *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang,
- VKSND huyện Lâm Bình;
- Chi cục THADS huyện Lâm Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã K (để biết);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Thị Bích Ngọc